

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN HƯNG
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 18/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 20-12-2017
V/v tranh chấp “Ly hôn, nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN HƯNG – TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Chí Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Viết Vinh.
2. Ông Nguyễn Minh Phương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hà Năng Hiền, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Hưng, tỉnh Long An;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Hưng, tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Ông Phan Đức Trung – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Hưng, tỉnh Long An tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 116/2017/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 10 năm 2017 về tranh chấp “Ly hôn và nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 11 năm 2017, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Kim L, sinh năm: 1979; Địa chỉ: Ấp T, xã H, huyện T, tỉnh Long An.

2. *Bị đơn:* Ông Tôn Thành L, sinh năm: 1979; Địa chỉ Ấp T, xã H, huyện T, tỉnh Long An.

(Các đương sự đều có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 06 tháng 10 năm 2017 và tại phiên tòa nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim L trình bày:

1. *Về hôn nhân:* Sau thời gian tìm hiểu bà và ông Tôn Thành L đã tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện T vào ngày 22/11/2000. Thời gian đầu chung sống hòa thuận, đến đầu năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn.

Nguyên nhân mâu thuẫn do sống không hợp nhau nên vợ chồng thường cãi vã, vợ chồng bà đã sống ly thân, mỗi người sống mỗi nơi từ tháng 01/2017 cho đến nay. Bà L nhận thấy tình cảm vợ chồng đã mâu thuẫn trầm trọng, không còn khả năng đoàn tụ gia đình nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với ông L.

2. *Về con chung*: Trong quá trình chung sống vợ chồng có hai con chung tên Tôn Thị Yến N, sinh ngày: 15/6/2001, giới tính: Nữ và Tôn Thị Yến T, sinh ngày 31/01/2005, giới tính: Nữ. Từ khi vợ chồng mâu thuẫn, sống ly thân thì bà là người trực tiếp nuôi hai con chung. Nay bà yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung, không yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con chung.

3. *Về tài sản chung*: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. *Về nợ chung*: Vợ chồng bà không nợ người khác hoặc người khác nợ vợ chồng nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 14 tháng 11 năm 2017 và tại phiên tòa bị đơn ông Tôn Thành L trình bày:

Ông thừa nhận có kết hôn với bà L và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Vợ chồng ông có hai con chung tên Tôn Thị Yến N, sinh ngày: 15/6/2001, giới tính: Nữ và Tôn Thị Yến T, sinh ngày 31/01/2005, giới tính: Nữ. Thời gian đầu vợ chồng ông sống hạnh phúc, nhưng sau này phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống và vợ chồng ông đã sống ly thân từ tháng 01 năm 2017 cho đến nay.

Nay ông không đồng ý ly hôn với bà L, ông chỉ đồng ý ly hôn khi con của ông đã lập gia đình xong. Nếu Tòa án giải quyết cho ly hôn thì ông đồng ý giao hai con chung cho bà L trực tiếp nuôi dưỡng và ông không phải cấp dưỡng nuôi con; Về tài sản và nợ chung: không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án đã mở phiên hòa giải giữa các đương sự nhưng không thành.

Các bên đương sự xác định đã cung cấp đầy đủ chứng cứ cho Tòa án, không còn cung cấp thêm chứng cứ nào khác.

Bà Nguyễn Thị Kim L khởi kiện ông Tôn Thành L về việc tranh chấp “Ly hôn và nuôi con”, do Tòa án tiến hành thu thập chứng cứ nên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Hưng tham gia phiên tòa. Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán là đúng theo quy định; Hội đồng xét xử đều đúng quy định của pháp luật; việc chấp hành pháp luật của các đương sự đều đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án:

- Về hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa bà L với ông L hợp pháp được pháp luật công nhận, nay cuộc sống giữa bà L với ông L phát sinh mâu thuẫn không thể giải quyết được, mục đích hôn nhân không đạt được. Bà L và ông L đã sống ly thân từ tháng 01/2017 cho đến nay, điều này chứng tỏ hôn nhân giữa bà L với ông L đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, bà L yêu cầu ly hôn với ông L là có căn cứ chấp nhận theo khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình.

- Về con chung: Bà L yêu cầu được nuôi hai con chung, đây là nguyện vọng chính đáng và phù hợp với quy định của pháp luật. Ngoài ra, cháu Yến N và cháu Yến T có nguyện vọng sống với mẹ. Ông L cũng đồng ý để bà L nuôi hai con chung nên yêu cầu của bà L là có căn cứ chấp nhận theo quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân gia đình.

- Về cấp dưỡng nuôi con và tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên không đề cập đến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng:

Bà Nguyễn Thị Kim L khởi kiện yêu cầu được ly hôn và nuôi con với ông Tôn Thành L, theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự thì quan hệ tranh chấp trong vụ kiện này là tranh chấp “Ly hôn và nuôi con” nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

Ông Tôn Thành L trú tại ấp T, xã H, huyện T, tỉnh Long An. Do đó, căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tân Hưng, tỉnh Long An.

Về nội dung vụ án:

[1] Về hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa bà L với ông L là hợp pháp. Quá trình chung sống do hai bên bất đồng quan điểm sống nên dẫn đến mâu thuẫn, mất lòng tin với nhau. Vợ chồng bà L, ông L đã sống ly thân từ tháng 01/2017 và hiện nay mỗi người sống mỗi nơi nên tình cảm vợ chồng không còn khả năng đoàn tụ. Điều này chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa bà L với ông L đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên bà L yêu cầu được ly hôn là có căn cứ theo các Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2] Về con chung: Trong thời gian chung sống bà L và ông L có hai con chung tên Tôn Thị Yến N, sinh ngày: 15/6/2001, giới tính: Nữ và Tôn Thị Yến T, sinh ngày 31/01/2005, giới tính: Nữ. Bà L và ông L thỏa thuận bà L được quyền tiếp tục nuôi dưỡng và chăm sóc cháu Yến N, cháu Yến T.

Xét thấy: Sự thỏa thuận của bà L và ông L là hoàn toàn tự nguyện, hai cháu Yến N, Yến T có nguyện vọng sống với mẹ nên giao cho bà L được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc hai cháu Yến N, Yến T là phù hợp các Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên ghi nhận.

[3] Về cấp dưỡng và tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập đến.

[4] Về nợ chung: Không có nên không đề cập đến.

[5] Về án phí: Áp dụng Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bà L phải chịu án phí Hôn nhân sơ thẩm;

Ông L không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 28, 35, 39, 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Các Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.
Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Kim L được ly hôn với ông Tôn Thành L.

2. Về con chung: Bà Nguyễn Thị Kim L được quyền tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc hai con chung tên Tôn Thị Yến N, sinh ngày: 15/6/2001, giới tính: Nữ và Tôn Thị Yến T, sinh ngày 31/01/2005, giới tính: Nữ.

Ông L được quyền đến thăm nom, chăm sóc giáo dục con chung, không ai được quyền ngăn cản ông L thực hiện quyền này.

Vì lợi ích của các con, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

3. Về cấp dưỡng và tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập đến.

4. Về án phí:

Bà Nguyễn Thị Kim L phải chịu 300.000 đồng tiền án hôn nhân sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0003970 ngày 13 tháng 10 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Hưng, tỉnh Long An. Bà L đã nộp đủ án phí hôn nhân sơ thẩm.

Ông Tôn Thành L không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận

- TAND tỉnh;
- VKSND huyện/tỉnh;
- Chi cục THADS;
- UBND xã B;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm Phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Lê Chí Dũng